THÀNH ỦY BẮC NINH
BAN NỘI CHÍNH
*
Số 173 -BC/BNCTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

kết quả giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đối với 10 đảng ủy phường, gồm: Hiệp Hòa, Lạng Giang, Yên Phong, Kinh Bắc, Từ Sơn, Phù Khê, Phương Liễu, Nếnh, Vân Hà, Yên Dũng

(thời điểm từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026)

Thực hiện Quyết định số 64-QĐ/BNCTU ngày 24/6/2026 của Ban Nội chính Tỉnh ủy giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014; Quy định 11-QĐi/TW, ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 10/02/2026; Quy chế số 07-QC/TU, ngày 10/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(nay là Ban Thường vụ Thành ủy)* đối với ban thường vụ đảng ủy các phường, gồm: Hiệp Hòa, Lạng Giang, Yên Phong, Kinh Bắc, Từ Sơn, Phù Khê, Phương Liễu, Yên Dũng, Nếnh, Vân Hà *(viết tắt là Quyết định số 64-QĐ/BNCTU).*

Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo của ban thường vụ đảng ủy các phường; báo cáo tự kiểm điểm của đồng chí bí thư đảng ủy, đồng chí phó bí thư đảng ủy - chủ tịch UBND phường và các tài liệu, văn bản liên quan, kết quả làm việc trực tiếp với 9 ban thường vụ đảng ủy *(viết tắt là BTVĐU)* các phường cùng một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc (riêng Đảng ủy phường Kinh Bắc, Đoàn giám sát không làm việc trực tiếp với đơn vị mà chỉ nghiên cứu các báo cáo và hồ sơ, tài liệu liên quan), Ban Nội chính Thành ủy báo cáo kết quả giám sát như sau:

PHẦN THỨ NHẤT- KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

1. Công tác quán triệt, triển khai

Trong kỳ giám sát, BTVĐU các phường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt, triển khai các văn bản của Đảng, Nhà nước, trọng tâm là các văn bản lãnh đạo chỉ đạo của Trung ương, của Thành ủy và UBND thành phố về công tác công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh *(viết tắ là KN, TC, KN, PA)*của công dân[1]. Một số đảng ủy phường đã tích cực, chủ động tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA[2]. Việc tuyên truyền, phổ biến được thực hiện thông qua

---

[1]Trọng tâm là: Luật số 136/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Nghị định số 154/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026; Nghị định số 155/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026; Nghị định số 156/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026; Chỉ thị số 35-CT/TW, Kết luận số 107-KL/TW, Quy định số 11-QĐi/TW, Kết luận số 215-KL/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 10/02/2026; Quy chế số 07-QC/TU ngày 10/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh…

nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai đến cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động; lồng ghép nội dung trong các cuộc họp cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, hội nghị cơ quan, đơn vị; phát hành tài liệu, văn bản hướng dẫn để nghiên cứu, thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở, các kênh truyền thông và nhóm zalo trao đổi công việc…Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân về công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA.

2. Ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo

BTVĐU các phường đã ban hành trên 130 văn bản chỉ đạo về công tác công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA[3], trọng tâm là các văn bản như: Quy chế chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân của đồng chí Bí thư Đảng ủy phường; Kế hoạch về thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(nay là Thành ủy)* về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA. UBND các phường ban hành trên 175 văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước[4]. Việc ban hành tương đối đầy đủ các văn bản cho thấy, ban thường vụ các phường đã thực hiện nghiêm túc theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của thành phố để lãnh đạo, chỉ đạo và cụ thể hóa những nhiệm vụ cần triển khai thực hiện tại địa phương.

3. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát

Trong kỳ, BTVĐU các phường đã lãnh đạo, chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch, nghị quyết về công tác kiểm tra, giám sát hàng năm, trong đó cơ bản các đơn vị đã lồng ghép nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về tiếp công dân, giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Chỉ đạo ủy ban kiểm tra đảng ủy xây dựng kế hoạch giám sát giải quyết đơn tố cáo. Chỉ đạo UBND các phường thường xuyên giám sát về công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA thông qua cuộc họp ban thường vụ đảng ủy, cuộc họp giao ban của thường trực đảng ủy, họp lãnh đạo UBND và thực hiện giám sát thông qua các cuộc kiểm tra, giám sát của chuyên đề của đảng ủy.

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026, BTVĐU một số địa phương đã thực hiện kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, đảng viên (giám sát đồng chí Chủ tịch

---

[2] Xã Hiệp Hòa: Chỉ đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hội nghị tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KN, TC, phòng chống tham nhũng: Hội Nông dân tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KN, TC, phòng chống tham nhũng cho hơn 350 lượt cán bộ, công chức và lãnh đạo thôn; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tổ chức 42 cuộc tuyên truyền lồng ghép cho 1.130 lượt hội viên; Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã đã xây dựng chuyên mục riêng, thực hiện phát thanh 11 lượt tin, bài, phóng sự chuyên sâu trên hệ thống đài truyền thanh từ xã đến cơ sở và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã.
Phường Vân Hà: Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở; từ ngày 01/7/2025 đến nay, đã biên tập và phát sóng trên 40 tin, bài tuyên truyền về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo (Luật sửa đổi khi có hiệu lực), các quy định của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của đảng viên và công dân (theo từng thời điểm)

[3]Đảng ủy: Hiệp Hòa 24vb, Lạng Giang 8 vb, Yên Dũng 9 vb, Yên Phong 6 vb, Kinh Bắc 16 vb, Từ Sơn 8 vb, Phù Khê 13 vb, Phương Liễu 5 vb, Nếnh 6 vb, Vân Hà 29 vb.

[4] UBND: Hiệp Hòa 36 vb, Lạng Giang 15 vb, Yên Dũng 12 vb, Yên Phong 5vb; Kinh Bắc 49 vb, Từ Sơn 9 vb, Phù Khê 9 vb, Phương Liễu 7 vb, Nếnh 13 vb, Vân Hà 20 vb.

UBND phường, phòng chuyên môn)[5] về công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA.

4. Công tác lãnh đạo các cơ quan truyền thông trong việc cung cấp thông tin

BTVĐU đã lãnh đạo, chỉ đạo UBND phường và các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về cung cấp thông tin đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA. Một số đảng ủy đã ban hành quy định[6] về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của ủy ban kiểm tra đảng ủy. Trong kỳ, có 02 đảng ủy chỉ đạo UBND phường cung cấp thông tin cho truyền hình và báo chí[7]; còn 08 phường không phát sinh vụ việc phải cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tin đại chúng về công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA của công dân.

II- Kết quả thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết KN, TC, KN, PA của công dân.

1. Công tác tiếp công dân

1.1. Kết quả công tác tiếp công dân của bí thư đảng ủy phường

Trong kỳ, đồng chí bí thư đảng ủy các phường đã thực hiện tốt các quy định về công tác tiếp công dân. Sau các buổi tiếp công dân cũng như khi tiếp thu các ý kiến, đơn, thư của công dân, đồng chí bí thư đảng ủy đã giao cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy hoặc UBND phường xử lý, giải quyết đúng quy định. Đồng thời công bố công khai thông tin liên lạc của các đồng chí lãnh đạo phường đến cộng đồng dân cư để kịp thời tiếp nhận những kiến nghị, phản ánh của công dân.

Trong kỳ giám sát, đồng chí bí thư đảng ủy các phường đã thực hiện 232 buổi tiếp công dân định kỳ với 614 lượt công dân, 394 vụ việc, 54 đoàn đông người; tiếp đột xuất thực hiện 08 buổi tiếp công dân, 22 lượt người, 13 vụ việc, không có đoàn đông người. Đồng chí bí thư đảng ủy phường ủy quyền cấp phó tiếp công dân là 05 phiên với 15 lượt người, 23 vụ việc, 01 đoàn đông người *(phụ lục số 01 kèm theo).*

1.2. Kết quả đối thoại trực tiếp với công dân

Trong kỳ, các phường đã tổ chức các hội nghị tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn[8]; đồng thời tổ chức hội

---

[5] Vân Hà

[6] Vân Hà

[7] (1) Phương Liễu: Đảng ủy đã chỉ đạo UBND phường cung cấp thông tin cho Chương trình chào buổi sáng VTV1 Đài truyền hình Việt Nam trong việc công dân tổ dân phố Do Nha phản ánh về chồng lấn quy hoạch tại Dự án: Khu nhà ở tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu (nay là khu phố Do Nha, phường Phương Liễu) do Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đông Á làm chủ đầu tư.

(2) Hiệp Hòa: Đảng ủy, BTV Đảng ủy xã đã chỉ đạo UBND xã, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, phát thanh của tỉnh chủ động cung cấp thông tin chính thống, khách quan, chính xác đối với các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp trên địa bàn

[8] Hiệp Hòa: 01 cuộc đối thoại với Nhân dân, 18 lượt ý kiến phát biểu; Kinh Bắc: 39 cuộc đối thoại với khoảng 2.000 người tham dự; Lạng Giang: Năm 2025, Đảng ủy xã tổ chức 01 buổi tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, Năm 2026 xây dựng KH đối thoại trực tiếp với cán bộ, giáo viên các trường học và Nhân dân xã Lạng Giang năm 2026; Nếnh: phường đã tổ chức 01 buổi đối thoại với cán bộ, đảng viên, các cơ quan thuộc Đảng uỷ, HĐND, UBND, Uỷ ban MTTQ phường, các ông (bà) đại biểu HĐND và đại diện cử tri trên địa bàn phường; Phù Khê: tổ chức 02 cuộc đối thoại với người dân với 272 người tham dự; Phương Liễu: Bí thư Đảng ủy đã tổ chức 03 cuộc đối thoại với khoảng gần 300 người tham dự, 69 ý kiến; Từ Sơn: tổ chức 02 hội nghị đối thoại với Nhân dân; có 450 lượt đại biểu tham

nghị giao ban với bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố, kết hợp với đối thoại, giải quyết những vấn đề của địa phương. Qua các hội nghị đối thoại, đồng chí bí thư, chủ tịch UBND phường đã trực tiếp lắng nghe, trao đổi, giải đáp và giao các cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân.

1.3. Kết quả công tác tiếp công dân của phó bí thư, chủ tịch UBND phường

Chủ tịch UBND phường đã thực hiện tiếp công dân theo Luật tiếp công dân và các văn bản chỉ đạo của trung ương, của thành phố. Sau khi kết thúc buổi tiếp công dân chủ tịch UBND phường ban hành thông báo kết quả tiếp công dân và giao cơ quan chuyên môn xử lý, tham mưu giải quyết theo quy định. Đến nay cơ bản các KN, TC, KN, PA được giải thích, hướng dẫn và giải quyết theo quy định.

Chủ tịch UBND các phường đã thực hiện 386 buổi tiếp công dân định kỳ với 1.088 lượt công dân, 688 vụ việc, 34 đoàn đông người[9]; Tiếp đột xuất: 15 buổi, 15 lượt người, 10 vụ việc, không có đoàn đông người. Chủ tịch UBND phường ủy quyền cấp phó tiếp 78 phiên với 318 lượt người, 195 vụ việc, 03 đoàn đông người *(có phụ lục số 01 kèm theo).*

2. Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

2.1. Kết quả giải quyết KN, TC, PA, KN của đảng ủy các phường

Việc tiếp nhận, giải quyết KN, TC, KN, PA đã được đảng ủy các phường tiếp nhận cơ bản đảm bảo theo quy định của Trung ương, của Thành ủy như: vào sổ công văn đến của cơ quan, giao bộ phận tham mưu xử lý đơn, làm phiếu trình xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí bí thư đảng ủy; đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của đảng ủy đã được chuyển đến cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy tham mưu, giải quyết; đối với đơn không thuộc thẩm quyền đã được phân loại, hướng dẫn và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Trong kỳ, đã tiếp nhận 373 đơn (KN 59, TC 79, KN 154, PA 81), trong đó: (1) Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đã chuyển, hướng dẫn, lưu theo quy định gồm 357 đơn (KN 59, TC 65, KN 152, PA 81). (2) Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 16 đơn (KN 0, TC 14, KN 02, PA 0); đã giải quyết 16 đơn (TC 14, KN 02).

2.2. Kết quả giải quyết KN, TC, PA, KN của của UBND phường

(1) Đơn do UBND phường tiếp nhận đã được phân loại, xử lý đảm bảo theo trình tự, thủ tục giải quyết KN, TC; nhiều đơn, thư đã được UBND các phường quan tâm giải quyết sớm và ban hành văn bản trả lời công dân. Kết quả, 10 UBND phường tiếp nhận tổng 1.842 đơn (KN, TC, KN, PA), trong đó: đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết 572 đơn (KN 11, TC 70, KN 462, PA 29); đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 1.323 đơn (KN 77, TC 35, KN 1.107, PA 104), đã giải quyết 1.178 đơn (KN 61, TC 26, KN 1.005, PA 86), đang giải quyết 145 đơn (KN 16, TC 9, KN 110, PA 10).

---

dự; tiếp nhận 18 ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; Vân Hà: tổ chức 02 hội nghị tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân với trên 100 đại biểu tham dự; đồng thời tổ chức 02 hội nghị giao ban với Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, giải quyết trên 50 ý kiến, kiến nghị, đề xuất; Yên Phong: tổ chức 01 cuộc đối thoại với Nhân dân có 150 công dân tham gia. Ngoài ra, đồng chí Bí thư Đảng ủy, đồng chí Chủ tịch UBND xã đã tham gia 05 cuộc tiếp xúc, đối thoại với vai trò người ứng cử đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2026-2031 với cử tri.

[9] trong đó: Từ Sơn 19, Phương Liễu 34, Phù Khê 03, Nếnh 02

(2) Kết quả giải quyết đơn do Thường trực Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy chuyển đến 48 đơn, thư gồm: KN 01, TC 03, KN 32, PA 12; đã giải quyết 37 đơn, gồm: KN 0, TC 02, KN 28, PA 7, đang giải quyết 11 đơn: KN 01, TC 01, KN 04, PA 05.

(3) Đối với đơn do UBND thành phố và các cơ quan chuyển đến UBND phường đã được phân loại, xử lý, giải quyết theo trình tự, thủ tục và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Kết quả tiếp nhận 190 đơn (KN 05, TC 19, KN 156, PA 10); đã giải quyết 146 đơn (KN 05, TC 13, KN 119, PA 9), đang giải quyết 44 đơn (TC 06, KN 37, PA 01).

(phụ lục số 02,03 kèm theo)

2.3. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài nhất là các vụ việc ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương

Trên địa bàn 10 phường có 29 vụ việc tồn đọng, kéo dài; đã giải quyết 8 vụ việc (tuy nhiên công dân chưa nhất trí với kết quả giải quyết và tiếp tục có kiến nghị giải quyết tiếp); còn lại 21 vụ việc còn nhiều khó khăn, vướng mắc chưa được xem xét, giải quyết dứt điểm. Một số BTVĐU đã chỉ đạo UBND phường tập trung rà soát, phân loại, xây dựng kế hoạch giải quyết từng vụ việc; ban hành các văn bản để kiểm điểm trách nhiệm, tiến độ, kết quả giải quyết, tuy nhiên kết quả chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Đến nay 29 vụ việc chưa được giải quyết dứt điểm do còn nhiều vướng mắc về hồ sơ, tài liệu, căn cứ pháp lý, chưa có hướng dẫn thống nhất của cơ quan có thẩm quyền cũng như sự chỉ đạo sát sao, cụ thể hơn của cấp trên.

(phụ lục số 04 kèm theo)

3. Công tác phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý, giải quyết KN, TC, PA, KN; giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài

BTVĐU đã chỉ đạo UBND các phường tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc giải quyết KN, TC, KN, PA. một số UBND phường đã tổ chức các cuộc họp chuyên đề, họp xin ý kiến các cơ quan chuyên môn của thành phố để xem xét, giải quyết đối với từng vụ việc cụ thể; tổ chức giao ban chuyên đề giải quyết đơn, thư; đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, phân công trách nhiệm, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ.

4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những hạn chế, tồn tại trong tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA; thực hiện các quyết định, kết luận sau thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền

Rà soát, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết KN, TC, KN, PA được một số địa phương xác định là nhiệm vụ thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Trên cơ sở các ý kiến chỉ đạo của cấp trên, các quyết định, kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, giám sát, kết luận giải quyết đơn, BTVĐU đã chỉ đạo UBND phường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung cần khắc phục. Trong kỳ, có 02 địa phương (Từ Sơn, Kinh Bắc) phải thực hiện quyết định, kết luận của cấp trên *(có phụ lục số 05 kèm theo).*

Trong kỳ báo cáo, một số địa phương vẫn còn kết luận, quyết định thanh tra, kết luận giải quyết đơn tố cáo của giai đoạn trước khi sáp nhập phường phải thực hiện (Hiệp Hòa, Vân Hà, Yên Phong, Phù Khê) đến nay chưa thực hiện xong[10].

5. Việc kiện toàn tổ chức đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết KN, TC, KN, PA

Các địa phương đã chủ động kiện toàn, bố trí cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết KN, TC, KN, PA; bố trí địa điểm, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ tốt cho công tác tiếp công dân. Các đảng ủy đã phân công ít nhất 01 cán bộ, công chức kiêm nhiệm công tác tiếp công dân thường xuyên và tham mưu giải quyết KN, TC, KN, PA. UBND phường phân công 01 đến 02 cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên và tham mưu giải quyết KN, TC, KN, PA.

6. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo

Hằng tháng, BTVĐU các phường thực hiện chế độ báo cáo về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện báo cáo năm về Chỉ thị số 35-CT/TW, Quy định số 11-QĐi/TW và các báo cáo khi Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, UBND thành phố và các cơ quan chức năng yêu cầu về công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, PA, KN của công dân.

PHẦN THỨ HAI - NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

I- Đối với ban thường vụ đảng ủy các phường

1. Ưu điểm

BTVĐU các phường đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại và xử lý, giải quyết đơn, thư KN, TC, KN, PA của công dân; đồng thời xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và củng cố niềm tin của nhân dân. Trong đó, đã kịp thời quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của thành phố về công tác tiếp

---

[10] (1) Hiệp Hòa: Kết luận số 01/KL-UBND ngày 26/9/2025 Kết luận Nội dung tố cáo đối với ông Đinh Quang Dự, thôn Dinh Hương, xã Hiệp Hòa; Kết luận số 08/KL-UBND ngày 08/9/2023 Kết luận nội dung tố cáo bà Quách Thị Thơm, ông Đinh Văn Tính trú tại Tổ dân phố Phúc Thắng, thị trấn Thắng.
(2) Yên Phong: Kết luận số 01/KL-UBND ngày 07/4/2022 kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Văn Vinh, ông Nguyễn Hữu Giáp bán đất trái thẩm quyền cho ông Nguyễn Văn Ấm thôn Mẫn Xá xã Long Châu.
- Kết luận số 2139/KL-UBND, ngày 03/12/2024 của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong (cũ) về thanh tra các Dự án DCDV thôn Chi Long nên chưa được giải quyết.
- Kết luận số 1399/KL-UBND ngày 23/6/2026, của UBND xã Yên Phong kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Văn Vinh, Bí thư chi bộ thôn Mẫn Xá, xã Yên Phong.
(3) Vân Hà: Trên địa bàn phường thực hiện 05 kết luận thanh tra (03 KL của Chánh Thanh tra thị xã và 02 KL của Chủ tịch UBND thị xã; 02 QĐ Khiếu nại cấp tỉnh); kết quả UBND phường đã thực hiện xong 02/02 Quyết định khiếu nại cấp tỉnh[10] đạt tỷ lệ 100%; 05/05 Kết luận đã thực hiện[10], đạt tỷ lệ 100%.
(4) Phù Khê: Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 V/v xử lý sau thanh tra giải quyết đơn của công dân (ông Trần Văn Thọ - Khu phố Trịnh Xá, phường Châu Khê) Trần Văn Thọ - tổ dân phố Trịnh Xá, phường Phù Khê. Nội dung chưa giải quyết: Thu hồi phần đất 30,2 m2 hộ ông Lê Giang Sơn (Thảo) và hộ ông Nguyễn Đức Toản (Được) cùng ở khu phố Trịnh Xá, phường Châu Khê đã xây dựng công trình tạm để sử dụng tại khu Ao Cầu, khu phố Trịnh Xá, phường Châu Khê, trả lại ngõ đi chung theo quy định. Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 V/v giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang Long; thường trú tại: Khu phố Đa Vạn, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn (lần 2). Nội dung chưa giải quyết: Yêu cầu hộ ông Nguyễn Quang Long ở khu phố Đa Vạn, phường Châu Khê tự giác phá dỡ các tường rào và trụ cổng ngõ xây dựng trên đất giao thông, trả lại hiện trạng ban đầu là đất giao thông theo quy định.

công dân, giải quyết đơn KN, TC, KN, PA; chỉ đạo, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA; chỉ đạo, thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, trong thực hiện công tác này.

Việc tổ chức tiếp công dân được quan tâm thực hiện theo quy định; cơ bản duy trì, thực hiện đúng và hiệu quả tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Trong quá trình tiếp công dân, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chú trọng lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề bức xúc của nhân dân; chỉ đạo xem xét, giải quyết vụ việc theo đúng quy định, góp phần hạn chế phát sinh điểm phức tạp về an ninh trật tự và tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý và theo dõi kết quả giải quyết đơn, thư từng bước được thực hiện chặt chẽ. Đối với những vụ việc thuộc thẩm quyền của địa phương đã quan tâm chỉ đạo giải quyết kịp thời, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân.

Một số BTVĐU phường đã tích cực chỉ đạo rà soát, đôn đốc việc thực hiện các quyết định, kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kết luận giải quyết đơn của cấp có thẩm quyền còn phải thực hiện; chỉ đạo và quan tâm thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát về giải quyết KN, TC, KN, PA của công dân. BTVĐU các phường cũng quan tâm chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giải quyết các vụ việc phát sinh. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở trong việc nắm tình hình, tuyên truyền, vận động và giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của nhân dân.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của BTVĐU các phường đối với công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn, thư được thực hiện khá nền nếp, đúng quy định; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từng bước được nâng lên. Cơ bản những KN, TC, KN, PA của công dân được xử lý, giải quyết kịp thời, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hộ được giữ vững, góp phần quan trọng để các địa phương hoàn thành các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với nhân dân.

2. Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt**,** tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA của công dân ở một số đơn vị, địa phương còn mang tính hình thức; chưa đa dạng phương thức, cách thức, nội dung tuyên truyền còn đơn điệu, tính thuyết phục chưa cao.

2.2. Quy chế tiếp công dân của đồng chí bí thư đảng ủy phường theo quy định Trung ương, của thành phố còn một số hạn chế:

- Một số địa phương chưa quy định cụ thể, đầy đủ một số nội dung như: chế độ thông tin, báo cáo tình hình, kết quả công tác tiếp công dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của đồng chí bí thư đảng ủy theo quy định[11]; chưa quy định cụ thể trách nhiệm tham mưu xử lý đơn và xem xét, giải quyết của

[11] Hiệp Hòa, Kinh Bắc, Nếnh, Từ Sơn, Vân Hà, Yên Phong

các cơ quan, đơn vị[12]; chưa cụ thể thời hạn đề xuất xử lý đơn để có căn cứ xác định thời hạn tham mưu, xử lý của bộ phận tham mưu[13].

- Chưa quy định về việc tham mưu ban hành thông báo ý kiến kết luận của đồng chí bí thư đảng ủy tại buổi tiếp dân để chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện[14]. Đồng chí bí thư đảng ủy phường tiếp công dân định kỳ mỗi tháng 02 ngày cùng với lịch tiếp dân của chủ tịch UBND phường tại Trụ sở tiếp công dân phường (nhưng chưa quy định tại Quy chế)[15].

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết KN, TC, KN, PA chưa thường xuyên[16]; chưa đưa nội dung kiểm tra, giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư vào kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm của BTVĐU phường[17].

2.4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tiếp công dân còn một số hạn chế:

2.4.1. Công tác tiếp công dân của đồng chí Bí thư Đảng ủy phường

- Còn có địa phương đồng chí Bí thư Đảng ủy còn ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư tiếp công dân[18] chưa đảm bảo theo quy định của Trung ương và của tỉnh[19]. Sau buổi tiếp công dân của đồng chí bí thư đảng ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc chưa ban hành thông báo ý kiến kết luận của đồng chí bí thư đảng ủy phường tại buổi tiếp dân hoặc báo cáo kết quả công tác tiếp công dân hàng tháng đến cơ quan có thẩm quyền[20].

- Việc ghi chép, cập nhật thông tin trên sổ theo dõi tiếp công dân định kỳ chưa khoa học, việc theo dõi đôn đốc tiến độ và kết quả giải quyết từng vụ việc còn hạn chế[21].

2.4.2. Công tác tiếp công dân của đồng chí phó bí thư, chủ tịch UBND phường

- Một số phiên tiếp công dân đồng chí chủ tịch UBND phường còn ủy quyền cho đồng chí phó chủ tịch UBND phường[22].

- Việc theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện sau tiếp công dân chưa duy trì đầy đủ, thường xuyên. Một số vụ việc chưa cập nhật kết quả giải quyết; chưa ban hành văn bản đôn đốc, văn bản thông báo kết quả hoặc văn bản hướng dẫn công dân theo ý kiến chỉ đạo tại các phiên tiếp công dân[23].

2.5. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tiếp nhận, giải quyết đơn KN, TC, KN, PA

---

[12] Kinh Bắc
[13] Nếnh, Từ Sơn
[14] Vân Hà
[15] Vân Hà, Hiệp Hòa
[16] Từ Sơn, Yên Phong
[17] Nếnh
[18] Kinh Bắc, Nếnh
[19]Căn cứ Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ảnh, kiến nghị của dân; Kết luận số 215-KL/TW ngày 23/11/2025, Bộ Chính trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-Qđi/TW ngày 18/02/2025 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.
[20] Lạng Giang, Nếnh, Vân Hà
[21] Hiệp Hòa, Lạng Giang, phương Liễu, Vân Hà
[22]Nếnh 8 phiên; Phù Khê 04 phiên; Phương Liễu 12; Từ Sơn 07 phiên; Vân Hà 06 phiên; Yên Phong 07 phiên…
[23] Nếnh, Phù Khê, Phương Liễu, Yên Dũng, Yên Phong

2.5.1. Việc tiếp nhận, giải quyết KN, TC, KN, PA của đảng ủy phường

- Việc đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện giải quyết đơn thư còn chưa thường xuyên, chưa kịp thời dẫn đến giải quyết một số vụ việc còn chậm[24].

- Sổ theo dõi quyết đơn KN, TC, KN, PA chưa ghi chép đầy đủ các trường thông tin như: ngày tiếp nhận đơn, việc theo dõi, đôn đốc, cập nhật kết quả giải quyết đơn có lúc chưa kịp thời[25].

- Việc xử lý đơn KN, TC, KN, PA: Văn phòng đảng ủy một số địa phương chưa có văn bản hoặc phiếu trình đề xuất xử lý đơn đối với đồng chí bí thư để xem xét, chỉ đạo[26]; một số đơn thư gửi đến đảng ủy chưa được văn thư đóng dấu đến và ghi số văn bản đến, ngày tháng đến, việc lưu trữ đơn thư của văn phòng đảng ủy chưa khoa học; việc xử lý đơn chưa được thông báo đến công dân biết kết quả xử lý hoặc kết quả giải quyết.

- Việc đôn đốc giải quyết đơn KN, TC,KN, PA của đồng chí bí thư đảng ủy cơ quan chuyên môn có thời điểm chưa thường xuyên, chưa kịp thời[27]. Công tác tham mưu của cơ quan chuyên môn trong một số vụ việc có việc còn lúng túng, bị động.

2.5.2. Việc tiếp nhận, giải quyết KN, TC, KN, PA của UBND phường

- Việc giải quyết khiếu nại của một số địa phương còn thiếu trình tự, thủ tục theo quy định: chưa có tài liệu thể hiện việc công khai quyết định giải quyết khiếu nại[28]; chưa gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đến Thủ trưởng cấp trên trực tiếp[29], chưa có văn bản thể hiện đã tổ chức đối thoại[30]; Thời gian xử lý, giải quyết đơn khiếu nại chưa đúng thời hạn[31]; tại các quyết định giải quyết khiếu nại

---

[24] Phương Liễu, Từ Sơn

[25] Hiệp Hòa, Nếnh: Sổ theo dõi đơn thư gửi đến chưa ghi, theo dõi đầy đủ tổng số đơn thư gửi đến đồng chí Bí thư Đảng ủy, chưa có văn bản hoặc phiếu đề xuất, phiếu trình xử lý đơn của bộ phận tham mưu.
Từ Sơn (hồ sơ lưu trữ chưa khoa học)

[26] Từ Sơn: Văn phòng Đảng ủy chưa có văn bản hoặc phiếu trình đề xuất xử lý đơn đối với đồng chí Bí thư để xem xét, chỉ đạo
Phương Liễu: Còn có đơn chưa được Văn thư của Đảng ủy phường đóng dấu đến và chuyển đến đồng chí Bí thư xem xét chỉ đạo, có đơn thư chưa có bút phê hoặc văn bản chỉ đạo của đồng chí Bí thư, một số đơn chưa được kịp thời xử lý và thông báo kết quả xử lý đến công dân theo quy định
Yên Dũng
Yên Phong: Văn phòng (bộ phận Văn thư Đảng ủy) chưa thực hiện việc theo dõi, chưa đánh số văn bản, đơn thư gửi đến Đảng ủy, đồng chí Bí thư Đảng ủy để xác định thời hạn xử lý đơn; sau khi được đồng chí Bí thư Đảng ủy giao, bộ phận chuyên môn chưa tham mưu văn bản hoặc phiếu trình đề xuất xử lý đơn gửi đồng chí Bí thư Đảng ủy để xem xét, chỉ đạo.

[27]Lạng Giang: Hồ sơ tài liệu đề xuất xử lý đơn của Văn phòng đảng ủy chưa chặt chẽ, Văn phòng chưa kịp thời tham mưu văn bản hoặc phiếu trình đề xuất xử lý đơn gửi đồng chí Bí thư Đảng ủy để xem xét, chỉ đạo; việc lưu trữ chưa khoa học; việc đề xuất phân loại xử lý đơn còn hạn chế (đơn ghi ngày 14/8/2025, đơn của công dân ghi tên là Nguyễn Văn Dũng, đơn không có người ký tên, gửi đến đồng chí Bí thư Đảng ủy, sau đó ngày 18/8/2025 Văn phòng Đảng ủy thừa lệnh BTV Đảng ủy ký ban hành Công văn số 12-CV/ĐU về việc giải quyết đơn giao ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xem xét, xác minh nội dung đơn; ngày 19/8/2025 Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ban hành Báo cáo số 04-BC/UBKTĐU về kết quả xác minh đơn do Thường trực Đảng ủy giao và đề xuất tăng cường nắm tình hình và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Như vậy, kết quả đề xuất xử lý đơn là chưa triệt để, hồ sơ xử lý đơn chưa rõ kết quả lưu trong hồ sơ là xếp lưu đơn hay như thế nào).

[28] theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 19/10/2019 của Chính phủ

[29]theo quy định tại Điều 32 Luật Khiếu nại năm 2011

[30] theo quy định tại Điều 30 Luật Khiếu nại năm 2011

[31] quy định tại Điều 27 Luật Khiếu nại năm 2011

(lần đầu) thiếu phần hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại lần hai[32] *(phụ lục số 06 kèm theo).*

- Việc giải quyết tố cáo có vụ việc còn thiếu trình tự thủ tục[33]: thời gian xử lý đơn có vụ việc còn kéo dài, chưa đúng quy định[34]; chưa có tài liệu thể hiện việc công khai kết luận nội dung tố cáo[35] *(phụ lục số 07 kèm theo).*

- Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn do Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan chuyển đến còn chậm[36]; một số địa phương tỉ lệ giải quyết chưa cao[37].

- Công tác mở sổ theo dõi đơn, thư đến của bộ phận Văn phòng UBND phường còn chưa khoa học, có việc chưa cập nhật kịp thời[38].

- Một số địa phương giải quyết đơn, thư thuộc thẩm quyền chưa gửi báo cáo về Ban Nội chính Tỉnh uỷ theo quy định[39].

- Chất lượng tham mưu của một số cơ quan chuyên môn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, việc tham mưu, đôn đốc các cơ quan, đơn vị giải quyết đơn chưa kịp thời [40]; Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi và số hóa hồ sơ tiếp công dân, giải quyết đơn, thư chưa đồng bộ; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tiếp công dân có địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay.

2.6. Công tác phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý, giải quyết KN, TC, PA, KN của công dân.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình xác minh, tham mưu xử lý, giải quyết một số vụ việc phức tạp chưa thật sự đồng bộ, tiến độ giải quyết một số vụ việc còn chậm. Công tác phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ nhất là việc xử lý, giải quyết một số vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn.

2.7. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, PA, KN

Việc thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết đơn của công dân chưa thường xuyên[41], chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo thực hiện các quyết định, kết luận sau thanh tra, giải quyết đơn của công dân.

3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

---

[32] theo quy định tại Điều 31 Luật Khiếu nại 2011
[33] theo quy định của Luật tố cáo năm 2018
[34] tại Điều 24 Luật Tố cáo 2018
[35] theo quy định tại Điều 40 Luật Tố cáo năm 2018
[36] Nếnh: Tổng số tiếp nhận đơn là: 42 đơn; trong đó đã xử lý giải quyết là 29 đơn (KN: 0; TC:02; KNPA: 27), còn lại 13 đơn đang xem xét giải quyết: (KN: 0; TC: 0; PA: 0; KN: 13).
[37] UBND phường Nếnh: tỷ lệ giải quyết đạt 69%, UBND phường Yên Dũng: tỷ lệ đạt 58%, Phương Liễu 82%
[38] Phù Khê (còn có trường hợp Ban Nội chính Tỉnh uỷ có Phiếu chuyển đơn số 2003-PCĐ/BNCTU ngày 17/12/2025 chuyển đơn của công dân Ngô Duy Hưng và Phiếu chuyển đơn số 1855-PCĐ/BNCTU ngày 20/11/2025 chuyển đơn của công dân Đỗ Ngọc Vinh; 02 đơn này Ban Nội chính Tỉnh uỷ chuyển đến đồng chí Chủ tịch UBND phường, qua nghiên cứu hồ sơ thấy: trong hồ sơ giải quyết đơn được lưu tại Văn phòng UBND phường có Phiếu chuyển đơn nhưng trong sổ theo tiếp nhận chưa thể hiện); Phương Liễu; Từ Sơn (Việc cập nhật nguồn đơn đến và kết quả giải quyết trên sổ theo dõi đơn, thư của UBND phường chưa được kịp thời).
[39]Phù Khê, Phương Liễu, Yên Phong.
[40]Phù Khê, Phương Liễu
[41] Từ Sơn, Kinh Bắc, Phương Liễu, Yên Phong

3.1. Nguyên nhân khách quan

Một số quy định của pháp luật về đất đai, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và giải quyết khiếu nại, tố cáo có sự thay đổi qua các thời kỳ; trong khi đó, một số vụ việc phát sinh từ nhiều năm trước, hồ sơ pháp lý lưu trữ không đầy đủ, nhiều vụ việc liên quan đến nhiều cơ quan khác nhau nên việc xác minh, giải quyết gặp nhiều khó khăn.

Việc phối hợp, xin ý kiến với một số cơ quan chuyên môn của cấp trên trong giải quyết các vụ việc phức tạp, vượt thẩm quyền còn nhiều khó khăn, vướng mắc do cấp xã không nhận được ý kiến, văn bản trả lời, trao đổi cụ thể, người dự họp chưa đúng thành phần nên chưa đưa ra được ý kiến, quan điểm rõ về hướng xử lý, giải quyết vụ việc, khó thống nhất phương án giải quyết.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, khối lượng công việc tăng, trong khi đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý, tham mưu giải quyết đơn thư còn mỏng; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tiếp công dân có nơi chưa đáp ứng yêu cầu.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ban thường vụ đảng ủy phường trong việc theo dõi, đôn đốc giải quyết một số vụ việc có thời điểm chưa thường xuyên, chưa quyết liệt; UBND các phường có lúc chưa tập trong cao trong xử lý, giải quyết đơn, thư; việc kiểm tra tiến độ, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao có lúc chưa kịp thời.

Chất lượng tham mưu của cán bộ, công chức đối với một số vụ việc còn hạn chế; năng lực, kinh nghiệm công tác của cán bộ, công chức trong việc giải quyết đơn, thư chưa đáp ứng yêu cầu.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật ở địa phương, một số thời điểm chưa thật sự sâu, rộng; phương pháp, hiệu quả tuyên truyền, thuyết phục, đối thoại, vận động tạo niềm tin, sự đồng thuận của nhân dân hiệu quả chưa cao.

II- Đối với đồng chí bí thư đảng ủy phường

1. Ưu điểm

Trên cương vị người đứng đầu, đồng chí bí thư đã cùng tập thể thường trực, BTVĐU phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương, của thành phố về công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA của công dân; chỉ đạo ban hành đồng bộ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư KN, TC, KN, PA của công dân; chỉ đạo giải quyết đơn, thư tồn đọng kéo dài trên địa bàn. Chỉ đạo xử lý, giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc ngay từ khi phát sinh, không để vụ việc trở thành phức tạp sau khi chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Với trách nhiệm là người đứng đầu, đồng chí bí thư đảng ủy là người chịu trách nhiệm chung về những hạn chế, khuyết điểm của BTVĐU phường trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm trực tiếp đối với những hạn chế,

khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết KN, TC, KN, PA của công dân trên địa bàn.

III- Đối với đồng chí phó bí thư, chủ tịch UBND phường, xã

1. Ưu điểm

Với trách nhiệm là phó bí thư - chủ tịch UBND phường các đồng chí đã cùng tập thể BTVĐU phường tập trung chỉ đạo công tác quán triệt, triển khai các văn bản về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn KN, TC, KN, PA của công dân, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA của công dân; phòng ngừa, chấn chỉnh vi phạm, góp phần quan trọng trong việc bảo đảm an ninh trật tự, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Với cương vị là phó bí thư, chủ tịch UBND phường các đồng chí chịu trách nhiệm chung về những hạn chế, khuyết điểm của BTVĐU phường; chịu trách nhiệm trực tiếp về những hạn chế, khuyết điểm của cá nhân trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA của công dân.

PHẦN THỨ BA - KIẾN NGHỊ

I- Kiến nghị ban thường vụ đảng ủy các phường; đồng chí bí thư đảng ủy; đồng chí phó bí thư - chủ tịch UBND phường

1. Đối với BTVĐU phường

Đề nghị BTVĐU các phường phát huy kết quả, ưu điểm đã đạt được, thực hiện kiểm điểm nghiêm túc các hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra qua giám sát, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau:

(1) Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW, Kết luận số 107-KL/TW, Quy định số 11-QĐi/TW, Kết luận số 215-KL/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 10/02/2026; Quy chế số 07-QC/TU ngày 10/02/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy và các văn bản của Đảng, Nhà nước của thành phố và các văn bản hướng dẫn thi hành về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn KN, TC, KN, PA của công dân.

(2) Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của thành phố phù hợp với tình hình địa phương; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế tiếp công dân của đồng chí bí thư đảng ủy.

(3) Tập trung chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm Đoàn giám sát đã chỉ ra, nhất là việc chỉ đạo rà soát khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; chú trọng việc phát hiện những sơ hở trong quản lý, những bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

(4) Chỉ đạo tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định sau thanh tra, kiểm tra, kết luận giải quyết tố cáo chưa thực hiện dứt điểm; tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa cơ quan cơ quan chuyên môn trong thực hiện công tác xử lý đơn, thư; tập trung lãnh đạo giải quyết những vụ việc tồn đọng, kéo dài; kiến nghị, đề

xuất các cơ quan chuyên môn, UBND thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết.

(5) Quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, đạo đức, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các cán bộ, công chức có vi phạm.

2. Đối với đồng chí bí thư đảng ủy các phường

Đề nghị đồng chí bí thư đảng ủy các phường phát huy kết quả, ưu điểm đã đạt được, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra qua giám sát, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau:

(1) Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khắc phục hạn chế, khuyết điểm của BTVĐU và cá nhân đã được Đoàn giám sát chỉ ra. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, chỉ thị, kết luận về công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA.

(2) Chỉ đạo đưa nội dung kiểm tra, giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA của công dân vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của BTVĐU.

(3) Thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại với nhân dân; chỉ đạo thực hiện đúng trình tự, thủ tục giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

(4) Chỉ đạo thực hiện dứt điểm các quyết định, kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kết luận giải quyết tố cáo trên địa bàn; chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ quan cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện công tác xử lý, giải quyết đơn, thư.

(5) Tập trung lãnh đạo, giao UBND phường xây dựng kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để giải quyết những vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài tại địa phương; kiến nghị, đề xuất các cơ quan chuyên môn, UBND thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết.

(6) Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý cán bộ, công chức có khuyết điểm trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo chưa đúng quy định; chậm tham mưu giải quyết những kiến nghị, phản ánh của công dân.

3. Đối với đồng chí phó bí thư - chủ tịch UBND các phường

Đề nghị đồng chí phó bí thư, chủ tịch UBND các phường phát huy kết quả, ưu điểm đã đạt được, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra qua giám sát, tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

(1) Chỉ đạo thực hiện kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm của BTVĐU và của cá nhân đã được Đoàn giám sát chỉ ra. Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu BTVĐU ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, chỉ thị, kết luận về công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA.

(2) Thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền trong việc tiếp công dân, đối thoại với nhân dân; chỉ đạo thực hiện đúng trình tự, thủ tục giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

(3) Chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, dứt điểm các quyết định, kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kết luận giải quyết tố cáo trên địa bàn; chỉ đạo công tác phối hợp giữa cơ quan cơ quan chuyên môn trong thực hiện công tác xử lý, giải quyết đơn, thư.

(4) Tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, giao nhiệm vụ cụ thể đối với cá nhân, cơ quan để giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài tại địa phương; kiến nghị, đề xuất các cơ quan chuyên môn, UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết.

(5) Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý cán bộ, công chức có khuyết điểm trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo không đúng quy định; chậm tham mưu giải quyết những kiến nghị, phản ánh của công dân.

II- Kiến nghị đối với Ban Thường vụ Thành ủy

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW, Kết luận số 107-KL/TW, Quy định số 11-QĐi/TW, Kết luận số 215-KL/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 10/02/2026; Quy chế số 07-QC/TU ngày 10/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác của cấp có thẩm quyền về công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA.

2. Chỉ đạo UBND thành phố rà soát, phân loại, tổng hợp, xem xét, giải quyết và chỉ đạo giải quyết dứt điểm đối với các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài còn nhiều khó khăn, vướng mắc tại các đơn vị, địa phương, giữ vững ổn định về an ninh trật tự, nhằm giảm thiểu khiếu kiện phức tạp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân.

III- Kiến nghị đối với UBND thành phố

1. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm việc tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA theo quy định. Tăng cường hướng dẫn các địa phương về nghiệp vụ; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tập huấn chuyên sâu về công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA; kỹ năng đối thoại, hòa giải, xử lý tình huống; kinh nghiệm giải quyết những vụ việc có nhiều khó khăn, vướng mắc cho đội ngũ cán bộ, công chức ở các phường, xã.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn toàn thành phố; kịp thời chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn tham gia ý kiến bằng văn bản *(có tính khả thi và có thể thực hiện được)* đối với những nội dung vượt thẩm quyền của cấp xã.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các địa phương tập trung giải quyết dứt điểm 29 vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài trong năm 2026 và 06 tháng đầu năm 2027 *(theo phụ lục số 04).*

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thường xuyên chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp lãnh đạo, cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, chậm giải quyết hoặc giải quyết KN, TC, KN, PA không đúng quy định.

4. Quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, đạo đức, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ; quan tâm đến chế độ, chính chính sách đối

với đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn, thư KN, TC, KN, PA.

IV- Kiến nghị đối với Ủy ban MTTQ thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA. Tăng cường công tác giám sát đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân, đối thoại với nhân dân, giải quyết KN, TC, KN, PA của công dân theo quy định của Trung ương và của thành phố.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, KN, PA đối với ban thường vụ đảng ủy; đồng chí bí thư, đồng chí phó bí thư – chủ tịch UBND của 10 phường: Hiệp Hòa, Lạng Giang, Yên Phong, Kinh Bắc, Từ Sơn, Phù Khê, Phương Liễu, Nếnh, Vân Hà, Yên Dũng. Ban Nội chính Thành ủy trân trọng báo cáo Thường trực Thành ủy.

Nơi nhận:
- Thường trực Thành ủy (báo cáo);
- UBND thành phố (phối hợp);
- UBMTTQ thành phố (phối hợp);
- Văn phòng Thành ủy;
- Lưu Ban Nội chính Thành ủy.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN NỘI CHÍNH
THÀNH ỦY BẮC NINH

Đặng Đình Mạch